

Số: 241/BC-STP

An Giang, ngày 07 tháng 8 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh An Giang năm 2022 ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 2117/STC-HCSN ngày 26 tháng 7 năm 2023 của Sở Tài chính về việc thẩm định dự thảo (lần 02) Tờ trình của UBND tỉnh và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh An Giang năm 2022 ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Sở Tư pháp đã tổ chức thẩm định và báo cáo kết quả như sau:

1. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh của dự thảo

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh An Giang năm 2022 ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

Tại khoản 9 Điều 30 của Luật Ngân sách nhà nước, khoản 4 Điều 6 của Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ ban hành Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm, khoản 2 Điều 4 của Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022, Hội đồng nhân dân tỉnh đã thông qua Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh An Giang năm 2022.

Theo đề nghị của cơ quan chuyên môn, một số nội dung tại Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh An Giang năm 2022 ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND không phù hợp với tình hình thực tế và quy định hiện hành. Cụ thể:

Tại Điều 7 quy định mức hỗ trợ kinh phí hoạt động theo định mức khoán/biên chế/năm, tuy nhiên chưa tính toán đủ các khoản chi phí để các cơ quan, đơn vị đảm bảo kinh phí chi trả cho hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP, Nghị định số 161/2018/NĐ-CP.

Tại Điều 8 quy định định mức phân bổ dự toán đối với đơn vị sự nghiệp công lập hiện nay không còn phù hợp với quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập tại Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

Tại Điều 18 quy định: *“Đối với kinh phí thực hiện hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp và Điều 3 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập (không bao gồm đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi đầu tư và chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên), mà được cơ quan có thẩm quyền giao chỉ tiêu biên chế...”*, tuy nhiên theo các quy định nêu trên, từ năm 2023, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân không giao số lượng hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP, Nghị định số 161/2018/NĐ-CP như trước đây.

Tại khoản 3 Điều 1 của Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

“3. Sửa đổi, bổ sung Điều 12 như sau:

“Điều 12. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật

1. Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan nhà nước đã ban hành văn bản đó hoặc bị đình chỉ việc thi hành hoặc bãi bỏ bằng văn bản của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền...”

Căn cứ quy định trên, Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh An Giang năm 2022 ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh là ***cần thiết và đúng thẩm quyền***.

3. Dự thảo Nghị quyết

a) Khoản 1 Điều 1

Tại khoản 1 Điều 1 quy định:

“1. Sửa đổi, bổ sung Điều 2 như sau:

“Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các Sở, ban, ngành, đoàn thể, các cơ quan khác ở cấp tỉnh (gọi chung là cấp tỉnh).
2. Các huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (gọi chung là cấp huyện).
3. Các xã, phường, thị trấn trực thuộc cấp huyện (gọi chung là cấp xã).
4. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến lập, phân bổ, chấp hành dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước.”

Tại khoản 1 Điều 2 của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND quy định:

“Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các Sở, ban, ngành, đoàn thể, các cơ quan khác ở cấp tỉnh, các huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (sau đây gọi là các cơ quan, đơn vị và địa phương).”

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát quy định tại khoản 1 Điều 1 của dự thảo Nghị quyết đã phù hợp chưa. Theo đó, tại quy định trên, cơ quan soạn thảo thực hiện quy ước gọi chung cho các cơ quan nhằm rút ngắn nội dung trình bày quy định. Tuy nhiên, đây là dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát việc điều chỉnh này có ảnh hưởng đến Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND hay không.

Đồng thời, qua rà soát nhận thấy tại khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND có quy ước gọi tắt và sử dụng cụm từ quy ước gọi tắt cho các Điều, khoản sau tại Nghị quyết, tuy nhiên, dự thảo Nghị quyết đã sửa đổi, bổ sung toàn bộ Điều 2 của Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND, như vậy, các cụm từ theo quy ước tại Nghị quyết còn phù hợp không, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, quy định phù hợp.

Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh cụm từ “Sở, ban, ngành” thành “sở, ban, ngành”; rà soát từ “Đoàn thể” có phù hợp không do tại khoản 3 đã quy định cụ thể các đơn vị như Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tổ chức chính trị - xã hội, Hội đặc thù.

Tại khoản 1, 2 Điều 9 của Hiến pháp quy định:

“Điều 9.

1. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là tổ chức liên minh chính trị, liên hiệp tự nguyện của tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và các cá nhân tiêu biểu trong các giai cấp, tầng lớp xã hội, dân tộc, tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài.

....

2. Công đoàn Việt Nam, Hội nông dân Việt Nam, Đoàn thanh niên công sản Hồ Chí Minh, Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Hội cựu chiến binh Việt Nam là các tổ chức chính trị - xã hội được thành lập trên cơ sở tự nguyện, đại diện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của thành viên, hội viên tổ chức mình; cùng các tổ chức thành viên khác của Mặt trận phối hợp và thống nhất hành động trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam...”

Căn cứ quy định trên, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, quy định thống nhất khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị quyết với khoản 3 Điều 1 dự thảo Nghị quyết.

Tại khoản 3 Điều 1 dự thảo Nghị quyết có quy định kinh phí hoạt động đối với “*Khối Đảng*”, vậy “*Khối Đảng*” có thuộc “*các cơ quan khác ở cấp tỉnh*” tại khoản 1 Điều 2 (khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị quyết).

Tại khoản 1 Điều 2 (khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị quyết) quy định cụ thể “*1. Các Sở, ban, ngành, đoàn thể, các cơ quan khác ở cấp tỉnh (gọi chung là cấp tỉnh)*” nhưng khoản 2, 3 chỉ quy định chung “*cấp huyện, cấp xã*”. Tuy nhiên, tại khoản 3 Điều 1 dự thảo Nghị quyết quy định cụ thể hơn các cơ quan cấp tỉnh như “*Khối Đảng*”; “*Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân*”,... và tương tự, cấp huyện cũng giống như vậy. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát sự thống nhất của toàn bộ dự thảo Nghị quyết.

b) Khoản 2 Điều 1

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh cách trình bày khoản 2 (điểm b) và toàn bộ dự thảo Nghị quyết theo quy định tại khoản 2 Điều 62 của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, cụ thể:

“Điều 62. Bố cục của văn bản

2. Mỗi điểm trong bố cục của văn bản chỉ được thể hiện một ý và phải được trình bày trong một câu hoàn chỉnh hoặc một đoạn, không sử dụng các ký hiệu khác để thể hiện các ý trong một điểm.”

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát “*hoạt động dân số*” có do Trạm y tế thực hiện không, nếu có đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh quy định phù hợp hơn.

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát sự phù hợp của cụm từ “*và các lĩnh vực khác*” tại điểm c do cụm từ này đang thuộc lĩnh vực ưu tiên nên nếu quy định không cụ thể sẽ gây khó khăn trong việc thực hiện, dễ nhầm lẫn với các lĩnh vực không được ưu tiên.

c) Khoản 3 Điều 1

Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh tên khoản 3 như sau: “*3. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 7 như sau:*”

Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh cách trình bày viện dẫn tại khoản này và toàn bộ dự thảo Nghị quyết theo quy định tại khoản 16 Điều 1 của Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016

của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể:

“Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật

...

16. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 75 như sau:

“1. ... Trong lần viên dẫn tiếp theo, đối với luật, pháp lệnh, ghi đầy đủ tên loại văn bản, tên gọi của văn bản; đối với các văn bản khác, ghi tên loại, số, ký hiệu của văn bản đó.”.”

Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung cơ sở định mức kinh phí hoạt động của khoản này tại dự thảo Tờ trình; đồng thời rà soát việc kinh phí của hoạt động của Hội đặc thù, cơ quan khác vẫn giữ nguyên có phù hợp không. Đồng thời, rà soát nội dung này với khoản 1 Điều 8 của Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022.

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh chính xác cụm từ “*Tổ chức chính trị - xã hội còn lại*” do trước đó chưa quy định đối với tổ chức chính trị - xã hội nào nên việc sử dụng từ “*còn lại*” là không phù hợp.

d) Khoản 4 Điều 1

Điểm b: đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát cụm từ “*quy định về giảm chi thường xuyên hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước theo lộ trình của Chính phủ*” có phải là do “*biến động do thay đổi chính sách, chế độ của Nhà nước làm thay đổi dự toán thu, chi của đơn vị*” hay không, nếu phải, đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ do thừa.

đ) Điều 2, 4

Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh Điều 2 thành Điều 3 và điều chỉnh như sau:

“Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 4. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang Khóa X Kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2023, có hiệu lực từ ngàythángnăm 2023./.”

e) Điều 3

Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh Điều 3 thành Điều 2 và in đậm tên Điều.

Đồng thời, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát cụm từ “*các cơ quan, đơn vị*” tại Điều 3 đã phù hợp, thống nhất với toàn bộ dự thảo Nghị quyết và với Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND hay chưa.

g) Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, bổ sung Nơi nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 67 của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, cụ thể:

“Điều 67. Nơi nhận

1. Nơi nhận văn bản gồm: cơ quan giám sát, cơ quan kiểm tra, cơ quan ban hành văn bản, cơ quan Công báo và các cơ quan, tổ chức khác, tùy theo nội dung của văn bản.”

Đồng thời, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung “*Trung tâm Công báo - tin học tỉnh*”.

4. Dự thảo Tờ trình

a) Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh cách trình bày theo khoản 3 của Công văn này.

b) Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh cách trình bày Tiêu ngữ theo quy định tại khoản 2 Điều 56 của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, cụ thể:

“Điều 56. Quốc hiệu và Tiêu ngữ

2. Tiêu ngữ là: “Độc lập - Tự do - Hạnh phúc”. Tiêu ngữ được trình bày bằng chữ in thường, cỡ chữ từ 13 đến 14, kiểu chữ đứng, đậm và ở liền phía dưới Quốc hiệu; chữ cái đầu của các cụm từ được viết hoa, giữa các cụm từ có gạch nối (-), có cách chữ; phía dưới có đường kẻ ngang, nét liền, có độ dài bằng độ dài của dòng chữ.”

c) Mục III

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh điều chỉnh cụm từ sau phù hợp hơn: “*...gửi Sở Tư pháp thẩm định tại Báo cáo số 158/BC-STP ngày 24 tháng 5 năm 2023 (lần 01).*”. Đề xuất cơ quan soạn thảo điều chỉnh như sau:

“Sở Tài chính đã dự thảo (lần 01) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh gửi các cơ quan, đơn vị có liên quan, đồng thời đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh để tổ chức lấy ý kiến và hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh gửi Sở Tư pháp thẩm định.

Ngày 24 tháng 5 năm 2023, Sở Tư pháp có kết quả thẩm định tại Báo cáo số 158/BC-STP ...”.

Tương tự, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh cách trình bày đối với lần 02.

Đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ từ “*Đến nay*”.

d) Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh cách trình bày khoản 1 Mục IV về bố cục chính xác hơn (tại phần điểm a), đề xuất không chia thành các điểm a, b, c,... mà trình bày theo bố cục của dự thảo Nghị quyết.

Đồng thời, đề nghị cơ quan soạn thảo giải trình cơ sở sửa đổi, bổ sung từng nội dung tại Điều 1 dự thảo Nghị quyết vào mục IV của Tờ trình dự thảo Nghị quyết, làm cơ sở để Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua dự thảo Nghị quyết.

đ) Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung cơ sở xây dựng, quy định định mức kinh phí hoạt động của dự thảo Nghị quyết tại Tờ trình.

e) Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh cỡ chữ tại các dòng của Nơi nhận (cỡ chữ 11).

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm định của Sở Tư pháp kính gửi Quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Giám đốc, Phó Giám đốc Sở;
- Công thông tin điện tử Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, XDKT&TDTHPL.

GIÁM ĐỐC

Người ký: SỞ TƯ PHÁP
Email: sotuphap@angiang.gov.vn

Cơ quan: ỦY BAN
NHÂN DÂN TỈNH AN
GIANG
Thời gian ký: 07.08.2023
16:31:23 +07:00



Cao Thanh Sơn